ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/ĐA-UBND	*Đại Đồng, ngày 28 tháng 6 năm 2026*

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẠI ĐỒNG NĂM 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Phương án số 97/PA-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn năm 2026 trên địa bàn xã như sau:

Phần thứ nhất
CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Đề án được xây dựng dựa trên các văn bản pháp lý sau:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15);
- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

- Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên.

- Nghị quyết số 12-NQ/ĐU ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đại Đồng mở rộng nhiệm kỳ 2026-2030 thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Đại Đồng năm 2026.

- Căn cứ tình hình thực tế về vị trí địa lý, quy mô dân số, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Đại Đồng là yêu cầu cần thiết, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương trong giai đoạn hiện nay.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xã Đại Đồng mới được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Việt Hưng, Lương Tài, Đại Đồng, phần còn lại của xã Đình Dù, Lạc Đạo với diện tích tự nhiên là 25,684 km^2, quy mô dân số là 33.159 người (32.155 nhân khẩu thường trú và 1.004 nhân khẩu tạm trú) với 27 thôn trực thuộc. Xã có vị trí địa lý nằm ở cực Đông Bắc của tỉnh Hưng Yên, nằm giáp ranh với nhiều địa phương của các tỉnh (thành phố): phía Đông giáp xã Cẩm Giàng của Thành phố Hải Phòng, phía Tây giáp xã Lạc Đạo, phía Nam giáp phường Thượng Hồng và phường Mỹ Hào tỉnh Hưng Yên, phía Bắc giáp phường Trạm Lộ và Ninh Xá của tỉnh Bắc Ninh. Vị trí địa lý tạo điều kiện thuận lợi cho xã đẩy mạnh giao lưu, phát triển kinh tế - xã hội, nhưng cũng đặt ra những yêu cầu thách thức trong công tác quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

Kể từ ngày 01/7/2025, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã) theo Nghị quyết của Quốc hội, không còn cấp chính quyền huyện. Trong bối cảnh đó, việc xã Đại Đồng có tới 27 thôn tạo áp lực quản lý rất lớn đối với chính quyền xã - đặc biệt khi cấp xã phải đảm đương toàn bộ khối lượng công việc quản lý nhà nước trực tiếp đến tận cộng đồng dân cư, không còn cấp trung gian là huyện.

Bên cạnh đó, qua rà soát thực trạng, hầu hết các thôn trên địa bàn xã Đại Đồng có quy mô số hộ còn nhỏ, chưa đáp ứng tiêu chí quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (đối với vùng Đồng bằng sông Hồng, thôn phải có từ 400 hộ gia đình trở lên, Tổ dân phố phải có từ 550 hộ gia đình trở lên). Xét trên bình diện Nghị định, hiện nay xã chỉ có 03 thôn đạt tiêu chuẩn về số hộ đối với Tổ dân phố (năm 2026, xã Đại Đồng nằm trong Kế hoạch thành lập phường thuộc tỉnh Hưng Yên). Bình quân mỗi thôn hiện chỉ đạt khoảng 335 hộ, còn thấp so với tiêu chuẩn quy định; thậm chí có 05 thôn chỉ có dưới 200 hộ gia đình (thôn Đại Bi 179 hộ, Thôn Đồng Xá 1 là 65 hộ, Đồng Xá 2 là 52 hộ, Thôn Ga 52 hộ và thôn Đình Tổ 137 hộ). Quá trình phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại và gia tăng dân số cơ học trên địa bàn đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác quản lý dân cư, bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, xây dựng nếp sống văn minh và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư. Điều này đòi hỏi cần được rà soát, tổ chức lại theo hướng phù hợp hơn với quy mô dân cư và yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

Thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Công văn số 2829/UBND-NC ngày 20/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Đại Đồng là yêu cầu cấp thiết, xuất phát từ những lý do sau:

- Thứ nhất: Tinh gọn đầu mối quản lý, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

- Thứ hai: Nâng cao hiệu quả quản trị địa phương trong mô hình chính quyền 02 cấp; bảo đảm chính quyền xã có thể quản lý, điều hành hiệu quả địa bàn rộng lớn 25,684 km^2, với 32.155 nhân khẩu thường trú và 1.004 nhân khẩu tạm trú.

- Thứ ba: Tạo điều kiện để các thôn đủ nguồn lực tự quản cộng đồng; các thôn sau sắp xếp đều đạt từ 550 hộ trở lên (tiêu chí tối thiểu cho tổ dân phố), đủ điều kiện duy trì hoạt động đời sống cộng đồng, văn hóa, an ninh trật tự.

- Thứ tư: Góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thôn, đẩy mạnh thực hiện dân chủ ở cơ sở theo đúng tinh thần cải cách hành chính.

- Thứ năm: Đồng bộ với việc tinh giản, kiện toàn tổ chức đảng, đoàn thể ở thôn tương ứng với số lượng thôn sau sắp xếp, theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Thứ sáu: Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn được thực hiện trên cơ sở bảo đảm giữ gìn, phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Phần thứ hai
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẠI ĐỒNG

I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Đặc điểm tự nhiên

Xã Đại Đồng được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Việt Hưng, Lương Tài, Đại Đồng, phần còn lại của xã Đình Dù, Lạc Đạo. Sau sáp nhập, xã có diện tích tự nhiên là 25,684 km^2; có vị trí phía Đông giáp xã Cẩm Giàng của Thành phố Hải Phòng, phía Tây giáp xã Lạc Đạo, phía Nam giáp phường Thượng Hồng và phường Mỹ Hào tỉnh Hưng Yên, phía Bắc giáp phường Trạm Lộ và Ninh Xá của tỉnh Bắc Ninh.

Địa bàn xã có hệ thống giao thông thuận lợi với các tuyến giao thông trọng điểm đi qua như đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, đường Tỉnh 385, các tuyến đường kết nối giữa Hưng Yên với Bắc Ninh, Hải Phòng chạy qua. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, thương mại, dịch vụ, công nghiệp và đô thị.

Đặc điểm địa hình của xã thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng, có địa hình bằng phẳng, không bị chia cắt, đất đai màu mỡ. Từ lâu đời, dân cư quần tụ lập lên những xóm làng đông đúc, trù phú.

2. Về kinh tế - xã hội

Xã Đại Đồng có vị trí địa lý thuận lợi, được xác định là Vùng động lực phía Bắc của tỉnh Hưng Yên, có vị trí chiến lược nằm ở cửa ngõ phía Đông Nam của Thủ đô Hà Nội, tiếp giáp trực tiếp với Bắc Ninh, Hải Phòng, nằm trên trục hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; là trung tâm phát

triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ - logistics công nghệ cao của tỉnh, đóng vai trò cửa ngõ giao thương chiến lược kết nối trực tiếp vùng Thủ đô với khu vực đồng bằng ven biển dọc theo tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, tạo động lực lan tỏa phát triển cho toàn bộ tỉnh Hưng Yên.

Xã tiếp giáp với nhiều địa phương có tốc độ phát triển công nghiệp, đô thị hóa cao; đồng thời nằm gần các khu, cụm công nghiệp, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đang hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động.

Trong những năm qua, cơ cấu kinh tế của địa phương chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên. Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc, trường học, cơ sở y tế và các thiết chế văn hóa tiếp tục được quan tâm đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cùng với quá trình phát triển kinh tế và đô thị hóa, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn xã Đại Đồng từng bước được quan tâm đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống Nhân dân. Hệ thống giao thông trên địa bàn cơ bản thuận lợi, nhiều tuyến đường trục chính, đường liên khu dân cư được đầu tư cải tạo, nâng cấp; hệ thống điện chiếu sáng, cấp điện sinh hoạt, thông tin liên lạc, internet cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Một số tuyến đường, khu dân cư từng bước được chỉnh trang theo hướng đô thị văn minh.

Các công trình hạ tầng xã hội như trường học, nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng được quan tâm đầu tư. Công tác giáo dục, y tế, an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe Nhân dân tiếp tục được duy trì ổn định; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên.

3. Về tổ chức hệ thống chính trị

Xã Đại Đồng hiện có đầy đủ tổ chức Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ cấp xã đến các thôn. Kể từ ngày 01/7/2025, xã Đại Đồng hoạt động trong mô hình chính quyền 02 cấp (tỉnh và xã), với 4 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ Hành chính công. Xã có 11 đơn vị sự nghiệp bao gồm: Trạm Y tế xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã và các cơ sở giáo dục (03 Trường mầm non, 02 Trường tiểu học, 02 Trường THCS và 01 Trường liên cấp TH&THCS).

II. THỰC TRẠNG CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

Hiện nay, trên địa bàn xã Đại Đồng có 27 thôn. Qua rà soát theo tiêu chuẩn quy định, phần lớn các thôn chưa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình, cụ thể như sau:

STT	Tên thôn	Số hộ	Số dân	Ghi chú
01	Thôn Xuân Đào	290	1.197	
02	Thôn Đông Trại	285	1.177	
03	Thôn Khuốc Bến	309	1.284	
04	Thôn Nhật Tảo	342	1.272	
05	Thôn Lương Tài	218	947	
06	Thôn Khuyến Thiện	221	880	
07	Thôn Phú Tân	296	1.140	
08	Thôn Nghi Lương	244	946	
09	Thôn Mậu Lương	340	1.348	
10	Thôn Văn Ổ	1.047	3.600	
11	Thôn Xuân Đông	430	1.510	
13	Thôn Đại Từ	1.099	3.483	
13	Thôn Lộng Thượng	292	946	
14	Thôn Đại Bi	179	655	
15	Thôn Đại Đồng	204	754	
16	Thôn Đồng Xá	242	859	
17	Thôn Đình Tổ	137	482	
18	Thôn Đồng Xá 1	67	220	
19	Thôn Đồng Xá 2	52	168	
20	Thôn Phả Lê	337	1.212	
21	Thôn Thục Cầu	368	1.404	
22	Thôn Mễ Đậu	444	1.734	
23	Thôn Cự Đình	271	1.063	
24	Thôn Ga	52	218	
25	Thôn Sầm Khúc	410	1.561	
26	Thôn Thanh Miếu	204	746	
27	Thôn Đồng Chung	602	2.353	
	TỔNG	**8.982**	**33.159**	

Từ biểu thống kê trên đã cho thấy hiện trạng các thôn trên địa bàn xã:

- Số thôn dưới 200 hộ là 05 thôn, chiếm 18,5% tổng số thôn;
- Số thôn từ 200 đến dưới 550 hộ là 19 thôn, chiếm 70,4% tổng số thôn;
- Số thôn từ 550 hộ trở lên là 03 thôn, chiếm 11,1% tổng số thôn.
- Hộ gia đình bình quân mỗi thôn là: 333 hộ (còn thấp so với đạt chuẩn).
- Về bộ máy quản lý: Với 27 thôn, tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn hiện nay là 55 người *(25 thôn có Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, 01 thôn có Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác mặt trận, 01 thôn có Bí thư chi bộ và Trưởng thôn riêng),* bao gồm Trưởng thôn, Bí thư chi bộ thôn và Trưởng ban Công tác Mặt trận. Số lượng này vừa gây áp lực lớn về kinh phí ngân sách vừa không đảm bảo hiệu quả quản lý trên địa bàn rộng lớn trong điều kiện mô hình chính quyền 02 cấp.
- Về tình hình thực hiện dân chủ ở cơ sở: Các thôn đã và đang thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức họp thôn định kỳ, thông báo các chủ trương, chính sách đến người dân. Tuy nhiên, do số lượng thôn quá nhiều, việc tổ chức, quản lý, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của các thôn gặp nhiều khó khăn, không đảm bảo tính đồng đều về chất lượng.

(Thực trạng các thôn trên địa bàn xã theo biểu phụ lục số 1A đi kèm)

Phần thứ ba
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Đại Đồng theo hướng tinh gọn, phù hợp với quy mô dân số, số hộ gia đình, điều kiện thực tế và yêu cầu quản lý trong tình hình mới; bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị ở cơ sở theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.
- Thông qua việc sắp xếp, tổ chức lại thôn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại địa bàn dân cư; giảm đầu mối tổ chức, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách; sử dụng hiệu quả nguồn lực của địa phương; phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các thôn có quy mô nhỏ, chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; giảm từ 27 thôn hiện nay còn 11 thôn mới sau sắp xếp, quy

mô tối thiểu mỗi thôn từ 550 hộ trở lên, tạo không gian phát triển và phù hợp với phương thức quản lý trong tình hình mới.

- Giảm số lượng đầu mối thôn trên địa bàn xã; tinh gọn tổ chức bộ máy và giảm 22 cán bộ không chuyên trách ở thôn và khoảng 75 người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn.

- Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại khu dân cư; nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý dân cư, quản lý địa bàn, bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và xây dựng đô thị văn minh.

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, nhà văn hóa và các thiết chế phục vụ cộng đồng; tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại khu dân cư.

- Thực hiện tốt công tác bố trí, sắp xếp, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp; bảo đảm chế độ, chính sách theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dân cư và hoạt động của thôn; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và xây dựng chính quyền cơ sở hiện đại.

2. Nguyên tắc sắp xếp, tổ chức lại thôn

- Tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; có sự đồng thuận của Nhân dân và được thể hiện qua biên bản họp thôn lấy ý kiến theo đúng quy trình Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn bảo đảm giữ gìn truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư; tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; ưu tiên giữ tên thôn có truyền thống lâu đời, gắn với bản sắc văn hóa địa phương.

- Đảm bảo ổn định chính trị, an ninh trật tự trong suốt quá trình sắp xếp.

- Đảm bảo đồng bộ với việc kiện toàn tổ chức đảng, đoàn thể tương ứng với thôn sau sắp xếp.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN CỤ THỂ

Thực hiện sắp xếp 27 thôn hiện có thành 11 thôn theo phương án sau: Giữ nguyên thôn đạt chuẩn về quy mô số hộ gia đình; sắp xếp các thôn chưa đạt chuẩn về quy mô số hộ gia đình trên cơ sở địa bàn liền kề, phong tục tập quán tương đồng, điều kiện giao thông và sinh hoạt cộng đồng thuận lợi; sắp xếp các

thôn đạt chuẩn về quy mô số hộ gia đình nhưng các thôn liền kề không đảm bảo về quy mô số hộ, cần sắp xếp lại nhằm đảm bảo tính đồng bộ về không gian quản lý và thuận lợi trong tổ chức đời sống dân cư, cụ thể:

1. Thôn không thực hiện sắp xếp, sáp nhập: Thôn Đồng Chung

- Tên gọi: Thôn Đồng Chung
- Tổng số hộ: 602 hộ.
- Tổng dân số: 2.353 người.
- Trụ sở nhà văn hóa sử dụng: Chưa có Nhà văn hóa, tạm thời sử dụng Đình làng là nơi sinh hoạt cộng đồng.

Lý do: Đạt chuẩn về quy mô số hộ gia đình, dân số.

2. Các thôn thực hiện sắp xếp, sáp nhập lại:

2.1. Sắp xếp, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của **thôn Xuân Đào và thôn Đông Trại.**

- Tên gọi sau sáp nhập: Thôn Xuân Đào *(Khu Xuân Đào cũ).*
- Tổng số hộ sau sáp nhập: 575 hộ.
- Tổng dân số sau sáp nhập: 2.374 người.
- Trụ sở nhà văn hóa sử dụng: Nhà văn hóa Xuân Đào (mới được xây dựng và có quy mô lớn hơn nhà văn hóa Đông Trại).

Lý do sáp nhập: Chưa đạt chuẩn về quy mô dân số, là địa bàn liền kề, có sự tương đồng về văn hóa, phong tục, tạo thuận lợi cho công tác quản lý.

2.2. Sắp xếp, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của **thôn Khuốc Bến và thôn Nhật Tảo**

- Tên gọi sau sáp nhập: Thôn Tân Hưng *(Đại diện tên xã cũ).*
- Tổng số hộ sau sáp nhập: 651 hộ.
- Tổng dân số sau sáp nhập: 2.556 người.
- Trụ sở nhà văn hóa sử dụng: Hai thôn chưa có Nhà văn hóa, tạm sử dụng Đình làng các thôn là nơi sinh hoạt cộng đồng.

Lý do sáp nhập: Chưa đạt chuẩn về quy mô dân số, là địa bàn liền kề, có sự tương đồng về văn hóa, phong tục, tạo thuận lợi cho công tác quản lý.

2.3. Sắp xếp, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của **thôn Lương Tài, thôn Khuyến Thiện và thôn Phú Tân**

- Tên gọi sau sáp nhập: Thôn Lương Tài *(Đại diện tên xã cũ).*
- Tổng số hộ sau sáp nhập: 735 hộ.
- Tổng dân số sau sáp nhập: 2.967 người.
- Trụ sở nhà văn hóa sử dụng: Nhà văn hóa thôn Phú Tân (Mới được xây

dựng và có quy mô lớn hơn).

Lý do sáp nhập: Chưa đạt chuẩn về quy mô dân số, là địa bàn liền kề, có sự tương đồng về văn hóa, phong tục, tạo thuận lợi cho công tác quản lý.

2.4. Sắp xếp, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của **thôn Nghi Lương và thôn Mậu Lương**

- Tên gọi sau sáp nhập: Thôn Mậu Lương (Tên thôn lớn, số hộ dân phải điều chỉnh thông tin không nhiều).

- Tổng số hộ sau sáp nhập: 584 hộ.

- Tổng dân số sau sáp nhập: 2.294 người.

- Trụ sở nhà văn hóa sử dụng: Nhà văn hóa Nghi Lương (đang được xây dựng).

Lý do sáp nhập: Chưa đạt chuẩn về quy mô dân số, là địa bàn liền kề, có sự tương đồng về văn hóa, phong tục, tạo thuận lợi cho công tác quản lý.

2.5. Sắp xếp, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của **thôn Thôn Xuân Đông vào thôn Văn Ổ**

- Tên gọi sau sáp nhập: Thôn Văn Ổ (Tên thôn lớn, số hộ dân phải điều chỉnh thông tin không nhiều)

- Tổng số hộ sau sáp nhập: 1.477 hộ.

- Tổng dân số sau sáp nhập: 5.110 người.

- Trụ sở nhà văn hóa sử dụng: Nhà văn hóa thôn Văn Ổ (Có vị trí trung tâm).

Lý do sáp nhập: Thôn Xuân Đông không đủ tiêu chí, sáp nhập vào thôn Văn Ổ liền kề.

2.6. Sắp xếp, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của **thôn thôn Lộng Thượng vào thôn Đại Từ**

- Tên gọi sau sáp nhập: Thôn Đại Từ (Tên thôn lớn, số hộ dân phải điều chỉnh thông tin không nhiều).

- Tổng số hộ sau sáp nhập: 1.391 hộ.

- Tổng dân số sau sáp nhập: 4.429 người.

- Trụ sở nhà văn hóa sử dụng: Nhà văn hóa thôn Đại Từ (Nằm ở trung tâm).

Lý do sáp nhập: Thôn Lộng Thượng không đủ tiêu chí, sáp nhập vào thôn Đại Từ liền kề.

2.7. Sắp xếp, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của **thôn Đại Bi, thôn Đại Đồng, thôn Đồng Xá, thôn Đình Tổ, thôn Đồng Xá 1, thôn Đồng Xá 2**

- Tên gọi sau sáp nhập: Thôn Đồng Tiến (Tên thôn cũ).

- Tổng số hộ sau sáp nhập: 881 hộ.

- Tổng dân số sau sáp nhập: 3.138 người.

- Trụ sở nhà văn hóa sử dụng: Nhà văn hóa thôn Đại Đồng (mới được xây dựng, có quy mô lớn).

Lý do sáp nhập: Chưa đạt chuẩn về quy mô dân số, là địa bàn liền kề, có sự tương đồng về văn hóa, phong tục, tạo thuận lợi cho công tác quản lý.

2.8. Sắp xếp, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của **thôn Phả Lê và thôn Thục Cầu**

- Tên gọi sau sáp nhập: Thôn Việt Hưng *(Đại diện tên xã cũ).*

- Tổng số hộ sau sáp nhập: 705 hộ.

- Tổng dân số sau sáp nhập: 2.616 người.

- Trụ sở nhà văn hóa sử dụng: Nhà văn hóa thôn Phả Lê (Mới được xây dựng, có quy mô lớn).

Lý do sáp nhập: Chưa đạt chuẩn về quy mô dân số, là địa bàn liền kề, có sự tương đồng về văn hóa, phong tục, tạo thuận lợi cho công tác quản lý.

2.9. Sắp xếp, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của **thôn Mễ Đậu, thôn Cự Đình và thôn Ga**

- Tên gọi sau sáp nhập: Thôn Mễ Đình *(Tên cũ của thôn Mễ Đậu và thôn Cự Đình).*

- Tổng số hộ sau sáp nhập: 767 hộ.

- Tổng dân số sau sáp nhập: 3.015 người.

- Trụ sở nhà văn hóa sử dụng: Nhà văn hóa thôn Cự Đình (Có quy mô lớn).

Lý do sáp nhập: Chưa đạt chuẩn về quy mô dân số, là địa bàn liền kề, có sự tương đồng về văn hóa, phong tục, tạo thuận lợi cho công tác quản lý.

2.10. Sắp xếp, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của **thôn Sầm Khúc và thôn Thanh Miếu**

- Tên gọi sau sáp nhập: Thôn Mỹ Thanh (*Ghép từ tên thôn xưa của Sầm Khúc (Mỹ Trạch) và Thanh Miếu).*

- Tổng số hộ sau sáp nhập: 614 hộ.

- Tổng dân số sau sáp nhập: 2.307 người.

- Trụ sở nhà văn hóa sử dụng: Nhà văn hóa thôn Sầm Khúc đang được xây dựng.

Lý do sáp nhập: Chưa đạt chuẩn về quy mô dân số, là địa bàn liền kề, có sự tương đồng về văn hóa, phong tục, tạo thuận lợi cho công tác quản lý.

Theo phương án trên, sau khi sắp xếp, số thôn trên địa bàn xã Đại Đồng sẽ từ 27 thôn giảm xuống còn 11 thôn (giảm 16 thôn, tương đương 59,3%). Tổng số hộ toàn xã không thay đổi: 8.982 hộ với 33.159 người. Bình quân mỗi thôn đạt khoảng 816 hộ/thôn, tăng lên 2,45 lần so với trước sắp xếp.

(Chi tiết phương án sắp xếp theo phụ lục số 2A đính kèm)

III. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, SỬ DỤNG VÀ SẮP XẾP NHÂN SỰ CÁC THÔN

1. Nguyên tắc bố trí, sắp xếp nhân sự

Việc bố trí, sắp xếp nhân sự tại các thôn sau khi sắp xếp, tổ chức lại được thực hiện trên cơ sở:

- Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền địa phương.
- Phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ tại khu dân cư.
- Bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Ưu tiên lựa chọn những người có phẩm chất chính trị, uy tín, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, có khả năng vận động Nhân dân.
- Thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và đội ngũ cán bộ ở cơ sở.
- Việc bố trí nhân sự sau sắp xếp đồng thời gắn với thực hiện chủ trương tinh giản số lượng người hoạt động không chuyên trách tại thôn theo quy định hiện hành.

2. Bố trí các chức danh tại thôn sau sắp xếp

- Căn cứ Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mỗi thôn có không quá 03 người hoạt động không chuyên trách, gồm các chức danh: Trưởng thôn; Bí thư chi bộ thôn; Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.
- Sau khi thực hiện sắp xếp, mỗi thôn trên địa bàn xã Đại Đồng dự kiến bố trí các chức danh chủ yếu gồm:

+ Bí thư Chi bộ thôn;

+ Trưởng thôn;

+ Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn.

- Các chi hội, đoàn thể tại thôn tiếp tục được kiện toàn phù hợp với quy mô thôn và yêu cầu nhiệm vụ thực tế.

- Đối với các thôn thực hiện sáp nhập, cấp ủy, chính quyền địa phương sẽ rà soát, xem xét lựa chọn, bố trí nhân sự trên cơ sở năng lực, uy tín, điều kiện thực tế và sự thống nhất của cấp ủy chi bộ, Nhân dân tại khu dân cư.

3. Phương án giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư

- Đối với người hoạt động không chuyên trách tại thôn không tiếp tục bố trí sau sắp xếp, địa phương thực hiện rà soát, xem xét giải quyết theo các hình thức phù hợp như:

+ Tiếp tục bố trí tham gia công tác tại các tổ chức đoàn thể, tổ tự quản hoặc các hoạt động cộng đồng tại khu dân cư.

+ Thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

+ Động viên, khuyến khích tiếp tục tham gia đóng góp cho các hoạt động của địa phương phù hợp với điều kiện thực tế.

- Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch và kịp thời.

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Ghi chú
Tổng số HĐKCT ở thôn trước sắp xếp (26 x 2, 01 thôn x 3)	55	Gồm: Trưởng thôn, Bí thư CB, Trưởng ban CTMT
Tổng số HĐKCT ở thôn sau sắp xếp (11 thôn x 3)	33	Tối đa theo Nghị định Chính phủ
Số người dôi dư cần giải quyết chế độ	22	Giải quyết theo quy định tinh giản biên chế
Trong đó: Người có nguyện vọng tiếp tục làm việc	Theo thực tế	Ưu tiên người có kinh nghiệm, uy tín
Người đề nghị nghỉ hưởng chế độ	Theo thực tế	Hưởng theo Nghị định về tinh giản biên chế

4. Dự kiến nhu cầu nhân sự sau sắp xếp

- Căn cứ phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn được phê duyệt, số lượng người hoạt động không chuyên trách tại thôn dự kiến giảm tương ứng với số lượng thôn giảm sau sắp xếp.

- Việc giảm đầu mối thôn góp phần:

+ Tinh gọn tổ chức bộ máy tại cơ sở.

+ Giảm chi ngân sách nhà nước đối với người hoạt động không chuyên trách.

+ Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành tại khu dân cư.

+ Tập trung nguồn lực để nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Sau khi Đề án được thông qua, Ủy ban nhân dân xã sẽ phối hợp với Ban xây dựng Đảng, MTTQVN xã, các đoàn thể xã, cấp ủy chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các cơ quan liên quan xây dựng phương án cụ thể về nhân sự đối với từng thôn theo đúng quy định.

Phần thứ tư
LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Phương án tổ chức thực hiện

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Cấp ủy Đảng, Chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Đề án bảo đảm đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Phòng Văn hóa - Xã hội xã chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Đề án; phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện.

- Các thôn thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại có trách nhiệm phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

1.2. Công tác tuyên truyền

- Tăng cường tuyên truyền mục đích, yêu cầu, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và đồng thuận trong Nhân dân.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào:

+ Chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, tổ chức lại thôn.

+ Mục tiêu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

+ Quyền lợi và trách nhiệm của Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

+ Chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách chịu tác động do sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Hình thức tuyên truyền được thực hiện thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, hội nghị Nhân dân, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể và các hình thức phù hợp khác tại khu dân cư.

1.3. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân

- Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức lấy ý kiến đại diện hộ gia đình tại các thôn thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

- Việc lấy ý kiến bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; phản ánh đúng ý chí, nguyện vọng của Nhân dân.

- Kết quả lấy ý kiến Nhân dân là cơ sở để hoàn thiện phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

1.4. Tổ chức sắp xếp, kiện toàn tổ chức

- Sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân xã tổ chức công bố quyết định sắp xếp, tổ chức lại thôn theo quy định.

- Đồng thời phối hợp thực hiện:

+ Kiện toàn tổ chức chi bộ, trưởng thôn, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể tại thôn sau sắp xếp, tổ chức lại.

+ Bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

+ Rà soát, bàn giao hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan giữa các thôn trước và sau sắp xếp, tổ chức lại.

+ Xây dựng, sửa đổi quy chế hoạt động, hương ước, quy ước phù hợp với thôn mới sau sắp xếp, tổ chức lại.

1.5. Công tác kiểm tra, giám sát

- Ủy ban nhân dân xã tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp giám sát quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm công khai, dân chủ và đúng quy định.

2. Lộ trình triển khai thực hiện

2.1. Giai đoạn 1: Xây dựng và hoàn thiện Dự thảo Đề án

- Rà soát hiện trạng thôn, quy mô số hộ gia đình, dân số và các điều kiện liên quan.

- Xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Tổ chức họp, xin ý kiến cấp ủy, các cơ quan liên quan.

- Hoàn thiện hồ sơ Dự thảo Đề án theo quy định.

Thời gian hoàn thành trước ngày 08/6/2026.

2.2. Giai đoạn 2: Tuyên truyền, lấy ý kiến Nhân dân về Dự thảo Đề án

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về Đề án.

- Tổ chức hội nghị lấy ý kiến đại diện hộ gia đình.

- Tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân.

- Hoàn thiện phương án trên cơ sở ý kiến tham gia của Nhân dân.

Thời gian hoàn thành chậm nhất ngày 28/6/2026.

2.3. Giai đoạn 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt

- Hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.

- Tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định (nếu có).

- Trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sắp xếp, tổ chức lại thôn theo quy định.

Thời gian hoàn thành trước ngày 30/6/2026.

2.4. Giai đoạn 4: Tổ chức triển khai thực hiện

- Công bố Nghị quyết sắp xếp thôn.

- Kiện toàn tổ chức, nhân sự tại thôn sau sắp xếp.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất.

- Tổ chức hoạt động của các thôn sau sắp xếp, tổ chức lại.

Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Nghị quyết được thông qua và theo hướng dẫn của Tỉnh.

2.5. Giai đoạn 5: Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các thôn sau sắp xếp.

- Rà soát, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

II. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn như sau:

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng, hoàn thiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Đại Đồng bảo đảm kịp tiến độ, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng các thôn; xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn phù hợp với quy mô dân số, số hộ gia đình và điều kiện thực tế của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động nhân dân về mục đích, ý nghĩa và nội dung của Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn theo quy định; giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của người dân liên qan đến quyền lợi trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Thực hiện rà soát, thống kê và đề xuất phương án bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử, phong tục tập quán gắn với tên gọi và địa danh của các thôn trước khi sắp xếp, tổ chức lại; đề nghị Ủy ban nhân dân xã có phương án lưu giữ lịch sử thôn trong hồ sơ quản lý địa phương.

- Tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách chịu tác động do sắp xếp, tổ chức lại thôn theo quy định hiện hành.

- Rà soát, thống kê hiện trạng nhà văn hóa thôn trên địa bàn; đề xuất phương án sử dụng, quản lý nhà văn hóa của các thôn sau sáp nhập; kiến nghị giữ lại nhà văn hóa làm điểm sinh hoạt cộng đồng, điểm văn hóa thôn cho các khu dân cư trong thôn mới.

- Hướng dẫn, đôn đốc các thôn thực hiện các nội dung liên quan đến sắp xếp, sáp nhập; tham mưu kiện toàn tổ chức và bố trí người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp.

- Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Văn phòng HĐND-UBND xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn; phối hợp tham mưu triển khai việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Chủ trì tham mưu, soạn thảo toàn bộ hồ sơ pháp lý của Đề án bao gồm: Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn; Dự thảo Nghị

quyết của HĐND xã về sắp xếp, tổ chức lại thôn; Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Phối hợp tổ chức kỳ họp HĐND xã Đại Đồng để thông qua Nghị quyết về sắp xếp, tổ chức lại thôn trước ngày 30/6/2026; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ tài liệu cho kỳ họp theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.

- Phối hợp tham mưu công tác kiện toàn tổ chức, nhân sự; hướng dẫn quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan trong quá trình thực hiện sắp xếp.

3. Phòng Kinh tế xã

- Rà soát, kiểm kê toàn bộ tài sản công, nhà văn hóa thôn, hội trường, các công trình hạ tầng thiết yếu của 27 thôn trước khi sáp nhập; lập phương án sắp xếp, sử dụng tài sản theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả; đề xuất Ủy ban nhân dân xã phương án quản lý tài sản của các thôn sau sáp nhập.

- Phối hợp với Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng trong việc rà soát các dự án, công trình đầu tư trên địa bàn các thôn; đề xuất điều chỉnh danh mục đầu tư ưu tiên cho các thôn sau khi sắp xếp, đặc biệt là đường giao thông, điện, nước sinh hoạt.

- Xây dựng bản đồ địa giới hành chính thôn mới sau sắp xếp trên cơ sở địa giới các thôn trước đây; xác định trụ sở, địa điểm tổ chức sinh hoạt thôn và nhà văn hóa của 11 thôn mới.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã về việc điều chỉnh địa chỉ hành chính, cập nhật bản đồ địa chính, điều chỉnh các số liệu thống kê kinh tế - xã hội theo đơn vị thôn mới sau khi sắp xếp.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND xã xây dựng hồ sơ tài liệu kỹ thuật đính kèm Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn; cung cấp số liệu, bản đồ, hồ sơ hiện trạng phục vụ quá trình thẩm định của cấp trên.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

4. Các thôn (27 thôn trước khi sắp xếp)

- Trưởng thôn chủ trì tổ chức họp thôn để tuyên truyền, phổ biến đầy đủ nội dung Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn đến toàn thể cử tri và hộ gia đình trong thôn; đảm bảo cuộc họp có sự tham gia của đại diện ít nhất 2/3 số hộ gia đình trong thôn theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Thực hiện lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy định: thông báo trước về

nội dung, thời gian, địa điểm họp; tổ chức họp dân theo đúng quy trình; lấy ý kiến biểu quyết về phương án sắp xếp thôn, về tên thôn mới.

- Lập biên bản họp thôn đầy đủ, chính xác, có chữ ký của Trưởng thôn, Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận, tổng hợp ý kiến Nhân dân (ý kiến đồng thuận, không đồng thuận, ý kiến bổ sung, kiến nghị); gửi biên bản về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc giải đáp các thắc mắc, băn khoăn của người dân; nắm bắt và báo cáo kịp thời các tình huống phát sinh về an ninh trật tự, dư luận xã hội trong quá trình triển khai.

- Phối hợp trong việc bàn giao hồ sơ, tài sản, danh sách hộ gia đình; bàn giao nhà văn hóa và các công trình cộng đồng; bàn giao sổ sách quản lý thôn.

- Phối hợp với Công an xã, Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã trong việc hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục điều chỉnh địa danh trên giấy tờ pháp lý; thông báo để người dân yên tâm, không xảy ra xáo trộn trong đời sống.

5. Trạm y tế xã

- Rà soát, cập nhật toàn bộ danh sách hộ gia đình, nhân khẩu thuộc địa bàn quản lý sức khỏe theo đơn vị thôn mới sau sắp xếp; điều chỉnh sổ theo dõi sức khỏe cộng đồng, sổ tiêm chủng, sổ quản lý thai sản, quản lý bệnh mãn tính... theo địa bàn thôn mới.

- Đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu không bị gián đoạn trong suốt quá trình sắp xếp; duy trì đầy đủ hoạt động khám chữa bệnh, tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em.

- Cử cán bộ y tế phối hợp với các thôn trong việc tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường trong bối cảnh thay đổi địa bàn quản lý; đặc biệt chú ý công tác phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân.

- Chỉ đạo Y tế thôn (người làm công tác y tế ở cộng đồng) để cập nhật thông tin địa bàn sau khi thôn được sắp xếp; báo cáo tình hình nhân lực y tế thôn và đề xuất phương án bố trí, sắp xếp phù hợp với địa bàn thôn mới.

6. Trung tâm Dịch vụ tông hợp xã

- Xây dựng kế hoạch chi tiết về tuyên truyền sắp xếp, tổ chức lại thôn trên hệ thống truyền thanh; đảm bảo phát sóng thường xuyên, liên tục ít nhất 2 lần/ngày về nội dung Chỉ thị số 21/CT-TTg, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, các Kế hoạch của Tỉnh, Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn và lợi ích của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn đối với người dân.

- Phát sóng đầy đủ thông báo về lịch tổ chức các cuộc họp thôn lấy ý kiến

Nhân dân; thông báo kết quả các cuộc họp thôn; thông báo lịch kỳ họp HĐND xã; thông báo kết quả biểu quyết của HĐND xã về Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Thực hiện tuyên truyền về quyền, nghĩa vụ và lợi ích của người dân trong quá trình sắp xếp thôn; giải thích rõ ràng về việc thay đổi tên thôn, địa danh không ảnh hưởng đến quyền lợi pháp lý của người dân; tuyên truyền về chính sách giải quyết chế độ cho người hoạt động không chuyên trách dôi dư.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã trong việc xây dựng nội dung tuyên truyền; phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã trong việc thông tin chính xác, kịp thời về tiến độ và kết quả thực hiện Đề án.

- Thực hiện ghi âm, lưu trữ toàn bộ chương trình tuyên truyền liên quan đến Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và xã Tổ chức chính trị - xã hội xã

- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chủ động tham gia phối hợp chặt chẽ với chính quyền ngay từ khi bắt đầu xây dựng Đề án; thực hiện vai trò giám sát độc lập trong toàn bộ quá trình tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, đảm bảo thực sự dân chủ, công khai, minh bạch; bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân và đội ngũ cán bộ thôn trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chủ trì tổ chức sắp xếp, kiện toàn Ban Công tác Mặt trận ở các thôn tương ứng với số lượng thôn sau sắp xếp (từ 27 Ban Công tác Mặt trận xuống còn 11 Ban Công tác Mặt trận); hướng dẫn việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách (Trưởng ban CTMT) tại các thôn sau sắp xếp theo đúng quy định.

- Hội Nông dân xã chủ trì tổ chức sắp xếp, kiện toàn các chi hội ở các thôn tương ứng với số lượng thôn sau sắp xếp (từ 27 chi hội xuống còn 11 chi hội); tích cực tuyên truyền, vận động hội viên ủng hộ chủ trương sắp xếp; tổ chức các buổi sinh hoạt hội định kỳ lồng ghép nội dung tuyên truyền về sắp xếp, tổ chức lại thôn; phát huy vai trò hội viên nòng cốt trong từng thôn để thuyết phục những trường hợp còn băn khoăn.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ xã chủ trì tổ chức sắp xếp, kiện toàn các chi hội ở các thôn tương ứng với số lượng thôn sau sắp xếp (từ 27 chi hội xuống còn 11 chi hội); vận động chị em hội viên đồng thuận với chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn; đề xuất quan tâm đến vai trò phụ nữ trong đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã chủ trì tổ chức sắp xếp, kiện toàn các chi đoàn ở các thôn tương ứng với số lượng thôn sau sắp xếp (từ 27 chi đoàn xuống còn 11 chi đoàn); tổ chức các đội tình nguyện hỗ trợ trong việc tuyên truyền đến người dân thông qua mạng xã hội (Zalo, Facebook), tin nhắn điện thoại; ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ cập nhật số liệu hộ gia đình, bản đồ thôn; xung kích trong các hoạt động phục vụ Đề án tại cộng đồng.

- Hội Cựu chiến binh xã chủ trì tổ chức sắp xếp, kiện toàn các chi hội ở các thôn tương ứng với số lượng thôn sau sắp xếp, tổ chức lại (từ 27 chi hội xuống còn 11 chi hội); phát huy uy tín của đội ngũ cựu chiến binh trong tuyên truyền, vận động; đặc biệt cựu chiến binh là người có uy tín lớn trong cộng đồng, có thể đóng vai trò cầu nối tạo đồng thuận ở các thôn.

- Các Hội quần chúng xã: vận động các cụ cao niên, nhân dân, thành viên… ủng hộ chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn; phát huy uy tín của người cao tuổi trong thuyết phục người dân chấp nhận đổi tên thôn, sáp nhập thôn; đề xuất cơ chế phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn.

IV. CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành tỉnh có hướng dẫn cụ thể về nguồn kinh phí, quy trình giải quyết chế độ cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư sau sắp xếp, tổ chức lại.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ có văn bản hướng dẫn cụ thể về quy trình, thủ tục, hồ sơ trình HĐND xã thông qua Đề án và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Đề nghị HĐND xã sớm tổ chức kỳ họp HĐND xã để xem xét, thông qua Đề án sắp xếp thôn; ban hành Nghị quyết về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Đại Đồng theo đúng quy định.

- Đề nghị HĐND xã tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện Đề án để đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch và bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân và cán bộ thôn trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn.

Phần thứ năm
KẾT LUẬN

Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Đại Đồng là yêu cầu khách quan, cần thiết nhằm thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở cơ sở theo hướng

tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay. Thông qua việc sắp xếp, tổ chức lại thôn sẽ góp phần:

1. Tinh gọn tổ chức bộ máy ở cơ sở: Giảm số lượng đầu mối thôn, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành tại khu dân cư.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở: Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Sử dụng hiệu quả nguồn lực của địa phương: Tập trung, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, nhà văn hóa và các thiết chế cộng đồng; giảm chi ngân sách nhà nước đối với người hoạt động không chuyên trách tại thôn.

4. Phù hợp với yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới: Đáp ứng yêu cầu quản lý dân cư, chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền cơ sở hiện đại, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội trên địa xã Đại Đồng.

5. Bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân và giữ gìn ổn định ở cơ sở: Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn được thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy định; bảo đảm giữ gìn truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Đại Đồng năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Ban Thường vụ Đảng uỷ xã, Hội đồng nhân dân xã xem xét, thẩm định, phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Hưng Yên;
- Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên;
- Ban Thường vụ Đảng uỷ xã;
- Hội đồng nhân dân xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các thôn;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG THÀNH YÊN

Tôn Ngọc Chuẩn